

UBND XÃ NGHĨA HƯNG
TRƯỜNG MẦM NON NGHĨA TRUNG

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

Tên sáng kiến:

Một số biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ 24 – 36 tháng tuổi thông qua hoạt động kể chuyện tại trường mầm non Nghĩa Trung

Lĩnh vực (mã)/cấp học: Giáo dục (03)/Mầm non

Tác giả: Đinh Thị Nhung

Chức vụ: Giáo viên

**Đơn vị công tác: Trường mầm non Nghĩa Trung xã Nghĩa Hưng
tỉnh Ninh Bình**

Nghĩa Hưng, tháng 05 năm 2026

I. Thông tin chung:

1. Tên tác giả

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Nơi công tác	Điện thoại	Tỷ lệ % đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến	Chữ ký của tác giả
1	Đinh Thị Nhung	03/12/1980	Đại học sư phạm mầm non	Giáo viên	Trường mầm non Nghĩa Trung	0977695070	100%	

Tên sáng kiến: “Một số biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ 24-36 tháng tuổi thông qua hoạt động kể chuyện tại trường mầm non Nghĩa Trung”

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục / Mầm non

3. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: Từ ngày 06 tháng 09 năm 2025

II. Phần mở đầu

Điều kiện hoàn cảnh để tạo ra sáng kiến.

Lý do chọn đề tài:

Trong hệ thống giáo dục mầm non, phát triển ngôn ngữ được xác định là một nhiệm vụ trọng tâm, có vai trò nền tảng đối với sự hình thành và phát triển toàn diện của trẻ. Ngôn ngữ không chỉ là công cụ giúp trẻ giao tiếp với những người xung quanh mà còn là phương tiện quan trọng để trẻ tư duy, tiếp nhận tri thức, bộc lộ cảm xúc, nhu

câu và hình thành nhân cách. Đặc biệt, trong những năm đầu đời, việc trẻ được rèn luyện và phát triển đầy đủ các năng lực ngôn ngữ như phát âm đúng, sử dụng vốn từ phong phú, nói câu rõ ràng và diễn đạt mạch lạc có ý nghĩa quyết định đối với quá trình học tập và hòa nhập xã hội sau này.

Tuy nhiên, thực tế trong các cơ sở giáo dục mầm non hiện nay cho thấy vẫn còn một bộ phận trẻ gặp khó khăn trong phát triển ngôn ngữ: trẻ nói chưa rõ, vốn từ hạn chế, diễn đạt chưa mạch lạc, ngại giao tiếp hoặc chưa biết cách bày tỏ suy nghĩ và cảm xúc của mình. Những hạn chế này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng học tập mà còn tác động tiêu cực đến sự phát triển trí tuệ, tâm lý và khả năng giao tiếp, hòa nhập của trẻ với bạn bè và môi trường xung quanh.

Xuất phát từ vai trò đặc biệt quan trọng của ngôn ngữ đối với sự phát triển toàn diện của trẻ và từ thực trạng còn tồn tại trong quá trình tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ tại trường mầm non, việc nghiên cứu và áp dụng các biện pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả phát triển ngôn ngữ cho trẻ là hết sức cần thiết và cấp bách. Chính vì vậy, tôi lựa chọn đề tài này làm sáng kiến kinh nghiệm với mong muốn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, giúp trẻ phát triển tốt khả năng giao tiếp, tư duy và tự tin hòa nhập trong môi trường học tập cũng như trong cuộc sống.

Nhà tâm lý học Lev Vygotsky khẳng định: *“Ngôn ngữ là công cụ tâm lý quan trọng nhất giúp trẻ phát triển tư duy, điều khiển hành vi và thiết lập các mối quan hệ xã hội.”*

Ở giai đoạn 24–36 tháng tuổi, ngôn ngữ giữ vai trò đặc biệt then chốt, bởi đây là thời kỳ bùng nổ ngôn ngữ của trẻ. Trẻ bắt đầu chuyển từ việc sử dụng những từ đơn lẻ sang nói câu ngắn, biết gọi tên sự vật, hành động, bộc lộ nhu cầu và cảm xúc thông qua lời nói. Nếu được tạo môi trường giao tiếp phong phú, trẻ sẽ nhanh chóng hình thành khả năng sử dụng từ ngữ, cấu trúc câu và diễn đạt ý tưởng một cách mạch lạc; ngược lại, nếu thiếu sự kích thích và hỗ trợ phù hợp, trẻ dễ gặp tình trạng chậm nói, hạn chế giao tiếp và khó khăn trong phát triển tư duy.

Mặt khác, mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ phát triển hài hòa về thể chất, tình cảm, trí tuệ và thẩm mỹ, đồng thời hình thành ở trẻ những cơ sở ban đầu của nhân cách con người. Trong tiến trình đó, ngôn ngữ giữ vai trò trung tâm, vừa là công cụ để trẻ giao tiếp, học tập và vui chơi, vừa là phương tiện quan trọng thúc đẩy sự phát triển tâm lý và nhận thức của trẻ.

Thông qua ngôn ngữ, trẻ không chỉ tiếp nhận tri thức mà còn từng bước hình thành các chuẩn mực đạo đức, các giá trị văn hóa và cách ứng xử phù hợp trong xã hội. Ngôn ngữ vì thế trở thành phương tiện chủ yếu để giáo dục trẻ một cách toàn diện, bao gồm sự phát triển về tư duy, đạo đức và hành vi.

Đối với trẻ lứa tuổi nhà trẻ, đặc biệt là trẻ từ 24–36 tháng, việc phát triển khả năng nói rõ ràng, mạch lạc trong giao tiếp có ý nghĩa hết sức quan trọng. Ngôn ngữ là nền tảng giúp trẻ dễ dàng tiếp cận và tham gia vào các lĩnh vực giáo dục khác như: nhận biết – tập nói, nhận biết phân biệt, phát triển kỹ năng xã hội, giáo dục thẩm mỹ... Trong đó, hoạt động làm quen với văn học như đọc thơ, nghe kể chuyện, đóng kịch đóng vai có vai trò nổi bật, tạo điều kiện cho trẻ được hoạt động ngôn ngữ một cách tích cực, giúp vốn từ của trẻ ngày càng phong phú, cách sử dụng từ chính xác hơn và cấu trúc câu ngày càng đúng ngữ pháp.

Nhờ đó, trẻ không chỉ phát triển khả năng giao tiếp mà còn hình thành tư duy ngôn ngữ, khả năng biểu đạt và sự tự tin trong giao tiếp, góp phần quan trọng vào sự phát triển toàn diện của trẻ trong những năm đầu đời.

Thông qua các hoạt động dạy và học được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như hoạt động tạo hình, hoạt động với đồ vật, khám phá môi trường xung quanh..., trẻ được tạo điều kiện phát triển trí tuệ, óc sáng tạo và những phẩm chất ban đầu của nhân cách. Trong hệ thống các hoạt động đó, văn học giữ một vị trí đặc biệt quan trọng và không thể thiếu đối với trẻ lứa tuổi mầm non.

Các tác phẩm văn học với ngôn ngữ giàu hình ảnh, nhịp điệu và cảm xúc gần gũi có sức hấp dẫn tự nhiên đối với trẻ thơ. Ngay từ buổi đầu thơ ấu, trẻ đã được sống trong không gian ngôn ngữ giàu tính nhân văn qua những lời ru “ầu ơ” triu mến của bà, của

mẹ. Chính những âm điệu và hình ảnh ngôn ngữ đầu tiên ấy đã nuôi dưỡng tâm hồn trẻ, đồng thời mở ra cánh cửa đầu tiên dẫn trẻ bước vào thế giới nhận thức, cảm xúc và tư duy.

Thông qua việc tiếp xúc thường xuyên với các tác phẩm văn học, trẻ không chỉ được làm giàu vốn từ và khả năng diễn đạt mà còn được bồi dưỡng tình cảm, óc tưởng tượng và năng lực cảm thụ thẩm mỹ, góp phần quan trọng vào sự phát triển toàn diện của trẻ trong những năm đầu đời.

Từ khi trẻ vừa cất tiếng khóc chào đời, qua giai đoạn chập chững tập đi, tập nói cho đến khi bắt đầu biết đọc, biết viết, văn học luôn giữ vai trò như một chiếc cầu nối bền vững, dẫn dắt trẻ từng bước tiếp cận với thế giới ngôn ngữ và các loại hình nghệ thuật. Thông qua lời ru, câu chuyện, bài thơ và những hình ảnh giàu cảm xúc, văn học nuôi dưỡng đời sống tinh thần của trẻ, đồng thời mở ra con đường để trẻ làm quen với âm nhạc, hội họa, kịch và các lĩnh vực nghệ thuật khác.

Nhờ đó, văn học không chỉ góp phần phát triển ngôn ngữ mà còn tạo nền tảng cho sự hình thành tư duy thẩm mỹ, trí tưởng tượng và cảm xúc, giúp trẻ từng bước hòa nhập vào đời sống văn hóa – nghệ thuật ngay từ những năm đầu đời.

Thông qua việc cho trẻ làm quen với văn học, đặc biệt là hoạt động kể chuyện, trẻ từng bước hình thành những tình cảm đạo đức tốt đẹp và những cảm xúc thẩm mỹ lành mạnh. Qua các nhân vật, tình huống và hình ảnh trong truyện, trẻ được bồi dưỡng lòng yêu thiên nhiên, yêu cỏ cây hoa lá, biết kính trọng và yêu thương những người thân gần gũi như ông bà, cha mẹ, cô giáo, đồng thời biết quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ những người xung quanh.

Bên cạnh đó, hoạt động kể chuyện còn góp phần quan trọng trong việc hình thành và phát triển thế giới nhận thức của trẻ. Thông qua việc tạo dựng môi trường hoạt động, xây dựng các tình huống và tổ chức cho trẻ được tiếp xúc, trải nghiệm với các sự vật, hiện tượng trong môi trường xung quanh, trẻ dần hiểu biết về đặc điểm, tính chất, mối quan hệ cũng như sự biến đổi và phát triển của chúng. Trên cơ sở đó, trẻ được rèn luyện các kỹ năng tư duy như quan sát, phân nhóm, phân loại, đo lường, phán đoán và giải

quyết vấn đề; đồng thời biết trình bày ý kiến và đưa ra nhận xét, kết luận về những gì đã quan sát và trải nghiệm.

Nhờ quá trình đó, hiểu biết của trẻ về thế giới xung quanh ngày càng được củng cố và trở nên chính xác hơn; đồng thời, vốn từ, khả năng diễn đạt và năng lực sử dụng ngôn ngữ của trẻ cũng được phát triển một cách tự nhiên, bền vững và hiệu quả.

Với vai trò là một giáo viên mầm non trực tiếp giảng dạy lớp nhà trẻ 24–36 tháng tuổi – lứa tuổi còn non nớt, khả năng ngôn ngữ và giao tiếp còn nhiều hạn chế – tôi nhận thức sâu sắc rằng việc tìm tòi, lựa chọn và vận dụng những biện pháp, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động dạy học phù hợp, sáng tạo là vô cùng cần thiết. Mục tiêu của những đổi mới đó là tạo hứng thú, khơi dậy sự say mê và nhu cầu giao tiếp ở trẻ, từ đó khuyến khích trẻ nói nhiều hơn, nói rõ ràng hơn và mạnh dạn thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình.

Thông qua việc tổ chức các hoạt động, đặc biệt là hoạt động kể chuyện, trẻ được tạo điều kiện cảm nhận vẻ đẹp của tiếng mẹ đẻ, tiếp nhận những giá trị nhân văn và những hành vi đẹp trong cuộc sống. Nhờ đó, trẻ dần biết sử dụng ngữ điệu, lời nói của mình để biểu đạt tình cảm, suy nghĩ và thái độ, góp phần nâng cao hiệu quả phát triển ngôn ngữ một cách toàn diện và bền vững.

Nắm được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc phát triển ngôn ngữ đặc biệt thông qua hoạt động kể chuyện nên tôi đã lựa chọn “*Một số biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ 24-36 tháng tuổi thông qua hoạt động kể chuyện tại trường mầm non Nghĩa Trung*” làm đề tài cho bài sáng kiến của mình.

Mục đích nghiên cứu:

Bước đầu hình thành và phát triển cho trẻ các năng lực ngôn ngữ cơ bản, bao gồm khả năng nói và phát âm đúng, sử dụng vốn từ phù hợp, vận dụng các kiểu câu tiếng Việt, đặc biệt là khả năng diễn đạt rõ ràng và mạch lạc trong giao tiếp hằng ngày. Giúp trẻ cảm nhận và trân trọng cái hay, cái đẹp trong thế giới xung quanh thông qua

các tác phẩm văn học, đặc biệt là thông qua hoạt động kể chuyện, từ đó bồi dưỡng tình cảm thẩm mỹ và những rung cảm trong sáng của trẻ.

Phát triển vốn từ cho trẻ, nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ mạch lạc, đồng thời giúp trẻ hiểu và vận dụng đúng ý nghĩa của một số từ trong giao tiếp và hoạt động hằng ngày.

Giúp trẻ hình thành sự mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, biết chủ động bày tỏ suy nghĩ và cảm xúc khi tương tác với những người xung quanh.

Giáo dục trẻ biết yêu quý và trân trọng mọi sự vật, hiện tượng xung quanh; biết ơn và kính trọng ông bà, cha mẹ, anh chị, bạn bè; đồng thời hình thành tình yêu thương đối với các loài động vật và môi trường sống.

Góp phần giúp giáo viên rèn luyện và nâng cao các kỹ năng chuyên môn trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ, đặc biệt là kỹ năng sử dụng giọng kể diễn cảm, linh hoạt; đồng thời phát triển năng lực vận dụng đa dạng các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động sáng tạo, qua đó nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy.

Phạm vi nghiên cứu:

- Nghiên cứu thực trạng phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động kể chuyện của trẻ độ tuổi nhà trẻ (24-36 tháng) trong trường mầm non

- Đánh giá thực trạng của việc phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động kể chuyện ở lớp

- Nghiên cứu một số giải pháp tối ưu để giúp trẻ phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động kể chuyện

Đối tượng nghiên cứu:

- Trẻ 24-36 tháng lớp nhà trẻ 2TA4 trường mầm non Nghĩa Trung

Thời gian nghiên cứu:

- Từ tháng 9 năm 2025 đến tháng 05/2026 tìm hiểu lí luận và thực trạng.

- Từ tháng 11/2025 đến tháng 3/2026: Tiến hành thực nghiệm tại nhóm lớp 2 tuổi A4 trường mầm non Nghĩa Trung và lập đề cương sáng kiến.

- Tháng 4/2026 đánh giá kết quả thực nghiệm và trình bày hoàn thiện sáng kiến

III. Phần nội dung

1. Mô tả giải pháp đã biết

Cơ sở lý luận:

Văn học là một trong những hoạt động học tập giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong chương trình giáo dục mầm non. Đây không chỉ là phương tiện giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mà còn góp phần hình thành tư duy, bồi dưỡng đời sống tinh thần và nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ cho trẻ. Thông qua việc tiếp xúc thường xuyên với các tác phẩm văn học, trẻ được mở rộng vốn từ, rèn luyện khả năng nói mạch lạc, diễn đạt rõ ràng, biết sử dụng từ ngữ đúng ngữ cảnh, đúng đối tượng giao tiếp. Đặc biệt, việc làm quen với các yếu tố ngôn ngữ nghệ thuật như từ tượng hình, từ tượng thanh giúp trẻ phát triển trí tưởng tượng phong phú, khả năng quan sát tinh tế và từng bước hình thành tư duy độc lập trong suy nghĩ.

Không dừng lại ở việc phát triển ngôn ngữ, nội dung các tác phẩm văn học còn mang giá trị giáo dục sâu sắc, góp phần hình thành nhân cách trẻ ngay từ những năm đầu đời. Qua thơ ca, truyện kể, trẻ được giáo dục tình yêu thiên nhiên, yêu con người, yêu động vật và cây cối xung quanh; đồng thời biết ơn, kính trọng ông bà, cha mẹ, yêu thương anh chị em, bạn bè, biết nhường nhịn em nhỏ và sử dụng lời nói phù hợp với từng hoàn cảnh giao tiếp cụ thể.

Xuất phát từ những vai trò và ý nghĩa đó, hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học được xác định là một nội dung không thể thiếu trong chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non. Việc nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động làm quen văn học vì thế trở thành một nhiệm vụ quan trọng, gắn liền với yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục mầm non hiện nay.

Hoạt động làm quen với tác phẩm văn học xác định rõ mức độ, giới hạn và yêu cầu trong việc giúp trẻ tiếp xúc với tác phẩm thông qua nghệ thuật đọc và kể chuyện của giáo viên. Giáo viên đóng vai trò là người dẫn dắt, định hướng, giúp trẻ cảm nhận được giá trị nội dung và nghệ thuật phong phú của tác phẩm; khơi gợi ở trẻ sự rung cảm, hứng thú đối với văn học; tạo cho trẻ những ấn tượng ban đầu về hình tượng nghệ

thuật, cái hay, cái đẹp của tác phẩm. Từ đó, trẻ thể hiện sự cảm nhận của mình thông qua các hoạt động mang tính văn học – nghệ thuật như đọc thơ, kể chuyện, tham gia trò chơi đóng kịch. Ở mức độ cao hơn, trẻ dần hình thành khả năng sáng tạo những vần thơ, câu chuyện theo trí tưởng tượng của bản thân, góp phần phát triển toàn diện nhân cách trẻ.

Thông qua việc được nghe và tiếp xúc với các tác phẩm văn học, trẻ có được những hiểu biết sơ đẳng ban đầu về văn học, nhận thức được khả năng phản ánh cuộc sống xung quanh một cách sinh động, phong phú thông qua nhiều hình thức biểu đạt khác nhau. Trẻ bước đầu phân biệt được sự khác nhau về nội dung và hình thức giữa các thể loại như thơ và truyện; cảm nhận được nét đặc sắc trong cách diễn đạt bằng hình tượng nghệ thuật. Đồng thời, giáo viên giúp trẻ nhận biết sự khác biệt giữa hình tượng nghệ thuật và hiện thực đời sống, hình thành những khái niệm văn học đơn giản như: thơ, truyện, nhân vật, hình ảnh; tạo điều kiện cho trẻ trao đổi, bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc của mình về tác phẩm, qua đó góp phần phát triển đời sống tinh thần và năng lực biểu đạt ngôn ngữ cho trẻ.

Tác phẩm văn học là một chỉnh thể nghệ thuật thống nhất, vì vậy cần hướng dẫn trẻ nhận biết mối quan hệ giữa hoàn cảnh, trạng thái, tình huống và nhân vật; giữa lời kể, lời thuật, lời trữ tình và ngôn ngữ của nhân vật; giữa âm sắc, giọng điệu chung của tác phẩm với hành động văn học. Ở lứa tuổi mầm non, chưa đặt ra yêu cầu trẻ ghi nhớ đầy đủ các mối quan hệ phức tạp hay phân biệt rõ quan hệ chính – phụ trong cốt truyện, mà chủ yếu giúp trẻ nhận ra tính liên tục của cốt truyện thông qua các mối liên hệ xoay quanh nhân vật trung tâm của tác phẩm.

Đối với các tác phẩm văn học như thơ và truyện, giáo viên giúp trẻ nhận ra và ghi nhớ sắc thái cơ bản trong giọng kể, lời thuật; phân biệt ngữ điệu lời nói của các loại nhân vật; nhận biết sự khác nhau giữa ngôn ngữ đời thường (khẩu ngữ) và ngôn ngữ thơ giàu nhạc tính. Qua tác phẩm văn học, trẻ dần làm quen với tính đa nghĩa, tính cô đọng và tinh luyện của ngôn ngữ văn hóa; từng bước tiếp cận từ nghĩa thực đến nghĩa bóng, từ nghĩa văn cảnh đến tư tưởng, thông điệp mà tác giả muốn truyền tải.

Như vậy, việc cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học không chỉ góp phần mở rộng nhận thức, phát triển trí tuệ mà còn giữ vai trò quan trọng trong giáo dục đạo đức, giáo dục thẩm mỹ, phát triển ngôn ngữ và hình thành hứng thú “đọc sách” cho trẻ. Trẻ được rèn luyện kỹ năng nghe, đọc, kể lại tác phẩm và thực hành các hoạt động văn học ngay tại lớp học dưới sự điều phối, hướng dẫn của giáo viên, qua đó nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho trẻ mầm non.

Thực trạng vấn đề:

Trường Mầm non Nghĩa Trung đóng trên địa bàn xã Nghĩa Hưng trường được xây dựng kiên cố, cơ sở vật chất tương đối đầy đủ. Đặc biệt trường luôn được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo cũng như của chính quyền địa phương.

Năm học 2025-2026 tôi được phân công đứng lớp nhà trẻ 2TA4 (độ tuổi 24-36 tháng). Trong quá trình chăm sóc giáo dục nhận thấy có những thuận lợi khó khăn sau:

Thuận lợi:

- Ban giám hiệu quan tâm và tạo điều kiện về cơ sở vật chất, các trang thiết bị dạy học tương đối đầy đủ tiện lợi cho việc chăm sóc giáo dục trẻ.

- Nhà trường thường xuyên tạo điều kiện cho bản thân tôi được tham gia các lớp tập huấn về chuyên đề chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình của phòng giáo dục và nhà trường.

- Bản thân có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình trong công việc, có ý thức tự học, tự rèn, tìm tòi sáng tạo chương trình chăm sóc giáo dục mới, có kế hoạch tự bồi dưỡng thường xuyên.

- Luôn được sự ủng hộ nhiệt tình của phụ huynh trong các hoạt động của trường cũng như của lớp.

Khó khăn:

- Các cháu tuy cùng một độ tuổi nhưng nhận thức của các cháu không đồng đều.

- Đa số trẻ lần đầu tiên đến lớp nên nhiều cháu còn bỡ ngỡ, nhút nhát, không tự tin, ý thức tự giác chưa cao, ngôn ngữ còn nhiều mặt hạn chế như: chưa nói rõ lời, phát âm chưa chuẩn.

- Một số đồ dùng phục vụ cho hoạt động kể chuyện ở trường còn ít, chưa đủ đáp ứng nhu cầu dạy và học của giáo viên và trẻ.

- Thời gian đầu năm học trẻ mới bắt đầu đến trường chưa quen với môi trường mới và phải xa bố mẹ, người thân trong gia đình nên trẻ hay khóc và chưa chịu học, chịu chơi, nề nếp lớp chưa ổn định do trẻ hay nghỉ học.

- Phụ huynh hay cho trẻ nghỉ học không lý do làm cho quá trình tiếp thu kiến thức cũng như nề nếp của trẻ không ổn định.

Bảng khảo sát lĩnh vực phát triển ngôn ngữ đầu năm của trẻ ở lớp

Để nắm bắt được khả năng phát triển ngôn ngữ của trẻ thông qua hoạt động kể chuyện tôi đã tiến hành khảo sát trẻ ở lớp đầu năm như sau:

Bảng 1: Khảo sát trẻ đầu năm học

Tổng số: 11 trẻ

Nội dung khảo sát	Số trẻ đạt	Tỉ lệ %	Số trẻ chưa đạt	Tỉ lệ %
Yêu thích hoạt động kể chuyện	5/11	46%	6/11	54%
Ngôn ngữ vốn từ mạch lạc	4/11	36%	7/11	64%
Tích cực hứng thú tham gia trong hoạt động kể chuyện	8/11	72%	3/11	28%
Hiểu được nội dung câu chuyện, trả lời được câu hỏi	4/11	36%	7/11	64%
Mạnh dạn tự tin trong giao tiếp	6/11	54%	5/11	46%

Từ bảng khảo sát trên tôi nhận thấy lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ, đặc biệt là thông qua hoạt động kể chuyện còn thấp, trẻ phát âm chưa rõ lời, chưa nói trọn câu, trẻ còn nhút nhát rụt rè, trẻ ít tập trung chú ý khi nghe cô kể chuyện... chính vì vậy tôi

đã áp dụng số biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ từ 24 đến 36 tháng tuổi thông qua hoạt động kể chuyện” và sau một thời gian trẻ ở lớp có sự tiến bộ rõ rệt. Từ những thành công nhất định tôi xin chia sẻ bài viết và kính mong hội đồng khoa học, ban giám hiệu cũng như chị em đồng nghiệp đóng góp ý kiến để sáng kiến được hoàn thiện hơn.

2. Nội dung các giải pháp mới; Tính mới, tính sáng tạo; Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến.

2.1. Nội dung các giải pháp mới

- Giải pháp 1: *Xây dựng môi trường phong phú đa dạng thu hút sự hứng thú của trẻ vào hoạt động kể chuyện.*

Môi trường học tập có vai trò rất lớn đối với sự phát triển ngôn ngữ của trẻ. Tạo môi trường thân thiện phong phú là giúp trẻ có cảm giác thoải mái, có nhu cầu trao đổi trò chuyện qua lại giữa trẻ với trẻ, giữa cô với trẻ bằng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ. Trẻ lứa tuổi mầm non, đặc biệt trẻ độ tuổi nhà trẻ, cơ thể còn rất non nớt, lần đầu xa gia đình bố mẹ đến với mái trường xa lạ nên dễ khóc nhè, dễ bị tổn thương, thường rụt rè trong giao tiếp, trẻ rất ít nói hoặc nói lí nhí và thường thụ động khi tham gia các hoạt động. Vì thế, ngay vào đầu năm học tôi xây dựng một môi trường học tập phong phú thân thiện, tạo ra sự gần gũi hấp dẫn trong và ngoài lớp để hằng ngày trẻ tiếp xúc, học tập. Khuyến khích được sự tham gia tích cực của trẻ trong quá trình rèn luyện kỹ năng giao tiếp, bộc lộ khả năng cũng như mạnh dạn đưa ra ý kiến để trẻ luôn cảm thấy an toàn thoải mái khi đến trường, đến lớp.

Đối với trẻ môi trường học tập là yếu tố không thể thiếu trong quá trình hình thành và phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Môi trường trong nhà trường theo phương châm lấy trẻ làm trung tâm, để trẻ có thể tự mình khám phá, trải nghiệm, và giao tiếp với bạn. Để từ đó trẻ có thể tự tin, mạnh dạn sử dụng những hiểu biết, khả năng ngôn ngữ của mình để giao tiếp với bạn và giải quyết vấn đề. Trường, lớp học an toàn, sạch sẽ, thoáng mát, đủ ánh sáng, đủ đồ dùng, đồ chơi phù hợp với lứa tuổi ... là những điều kiện thuận lợi giúp trẻ hoạt động. Thiết kế, bố trí tạo không gian hợp lý ở các góc chơi, xây dựng nội dung chơi cụ thể ở các góc theo từng chủ điểm, đặt tên góc sao cho dễ hiểu nhưng

lại hấp dẫn như “vườn cổ tích”, “Bé kể chuyện hay”...Sau mỗi chủ điểm tôi thay đổi cách trang trí và hoạt động ở các góc để tạo cảm giác mới lạ hấp dẫn trẻ. Đặc biệt trẻ 24 – 36 tháng khả năng nhận biết màu sắc còn mơ hồ nên khi trang trí phòng lớp tôi đặc biệt chú trọng 3 màu sắc chủ đạo là xanh - đỏ - vàng.

Tôi luôn tìm tòi, tận dụng nguyên liệu phế thải, lốp xe, để tạo thành thư viện cho trẻ, ở đây trẻ được trải nghiệm với các loại sách, truyện và được cô giáo kể chuyện, đọc thơ cho nghe... đều đó cũng góp phần tích cực vào việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ tạo cho trẻ có thói quen đọc sách, truyện tranh là giải pháp hữu hiệu nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Lúc đầu trẻ chưa biết cách nên tôi là người chủ động đọc sách, truyện tranh cho trẻ nghe lâu dần trẻ có thói quen xem sách, truyện, tranh, tôi hướng dẫn gợi ý để trẻ nói được nội dung khi xem sách.

+ Đối với môi trường trong lớp học:

Tôi căn cứ vào diện tích của lớp để bố trí các góc hoạt động phù hợp với không gian của lớp, với chiều cao của trẻ. Sắp xếp đồ dùng, đồ chơi ở các góc khoa học để trẻ dễ thấy, dễ lấy, thuận lợi cho trẻ trong khi sử dụng. Đồ dùng sách tranh truyện hay các góc khác giáo viên chú ý về màu sắc, kích thước nội dung phù hợp với trẻ nhà trẻ, đặc biệt phải đảm bảo tính khoa học, an toàn khi sử dụng...

Các góc và đồ dùng, đồ chơi ở góc đều có chữ viết tên chỉ góc và tên đồ dùng, đồ chơi với các màu cơ bản phù hợp với độ tuổi nhà trẻ. Tôi đã xây dựng góc Bé mầm non với đồng dao, ca dao, dân ca và góc văn học với các loại tranh truyện, tranh thơ, sách tranh, các đồ dùng dụng cụ phục vụ cho dạy đồng dao, ca dao, mũ múa các loại...Tranh truyện được trang trí theo từng chủ đề để gây hứng thú tập trung chú ý của trẻ với các nhân vật trong truyện.

Ví dụ: Chủ đề Thế giới động vật tôi sưu tầm hoặc vẽ tranh truyện với những hình ảnh các nhân vật trong các câu chuyện như “, quả túng, thỏ con không vâng lời, đôi bạn tốt...”. để trang trí góc sao cho đẹp, hấp dẫn, phong phú sinh động nhằm kích thích hứng thú của trẻ.(*Hình ảnh 1*)

Ngoài ra trong góc tạo hình, âm nhạc có các mũ múa về các nhân vật trong các câu truyện cũng kích thích trẻ hứng thú muốn khám phá câu truyện và nhập vai nhân vật trong truyện một cách tự nhiên khi trẻ đã thuộc truyện. (*Hình ảnh 2*)

Ví dụ: Chủ đề Thế giới động vật tôi làm các mũ con gà con vịt, con thỏ... trang trí ở góc tạo hình hoặc làm các nhân vật bằng rối tay để tiện trong việc kể chuyện cùng bé.

Bên cạnh đó để giúp trẻ hứng thú hơn trong hoạt động kể chuyện tôi còn thiết kế bộ sân khấu đa năng để giúp trẻ hứng thú hơn. (*Hình ảnh 3*)

Việc giáo viên tự làm những bộ đồ dùng như bộ sân khấu đa năng này không những tiết kiệm được kinh phí cho trường, tận dụng được nhiều nguồn nguyên vật liệu phế thải góp phần bảo vệ môi trường, mà còn đáp ứng đủ thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường mầm non.

+ *Môi trường ngoài lớp học :*

Khu vực góc tuyên truyền của lớp là nơi khá lý tưởng mà tôi lựa chọn để tạo môi trường tranh ảnh câu chuyện bài thơ cho trẻ, đồng thời tuyên truyền với cha mẹ về cách phối hợp cùng phát triển ngôn ngữ cho trẻ .

Khu vực góc dân gian- cổ tích của trường: Thường xuyên tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ ở tất cả các góc chơi trong trường, đặc biệt có góc dân gian. Ở đây, cô và cháu có thể vừa chơi vừa được nghe cô kể chuyện cổ tích, đọc lại những bài ca dao, đồng dao mà trên lớp cô đã dạy, như thế vừa giúp cháu có cảm hứng khi học, vừa giúp cháu ôn lại kiến thức đã học một cách tự nhiên, thoải mái mà không hề bị gò bó.

+ *Tạo môi trường xã hội thuận lợi cho trẻ phát triển ngôn ngữ:*

Tôi luôn tạo cơ hội để trẻ được giao tiếp, tương tác, thể hiện mối quan hệ thân thiện giữa cô với trẻ, trẻ với trẻ và trẻ với những người xung quanh nhằm tạo môi trường giao lưu ngôn ngữ tích cực cho trẻ.

Để phát triển khả năng nghe - nói cho trẻ không gì nhanh chóng và tích cực bằng việc thường xuyên cho trẻ nghe - nói. Cô luôn thường xuyên trò chuyện với trẻ và khuyến khích trẻ nói. Khi trẻ có khó hay tâm lý ngập ngừng, nhút nhát, tôi luôn kịp thời

khích lệ, hỗ trợ, động viên để trẻ tích cực trò chuyện. Khi giao tiếp với trẻ, tôi luôn chú ý đến giọng nói và thái độ, luôn nói với trẻ bằng giọng nói dịu dàng, ánh mắt trìu mến và tình cảm nồng ấm như người mẹ thứ hai của trẻ.

Bên cạnh đó, tôi tạo cơ hội cho trẻ được nghe các âm thanh khác nhau từ môi trường như: tiếng kêu của các con vật, tiếng đàn, tiếng mưa rơi, âm thanh của các phương tiện giao thông,...Chính những âm thanh từ các môi trường khác nhau này có tác dụng kích thích thính giác cũng như các giác quan của trẻ rất nhiều.

Cho trẻ xem phim cũng góp phần phát triển ngôn ngữ nếu giáo viên lựa chọn phim phù hợp với nhận thức, sở thích...của trẻ kết hợp với tổ chức, trò chuyện, đàm thoại sau đó. Nhận thức được điều này, nên tôi luôn dành thời gian lựa chọn phim cho trẻ xem. Nhất là phim về các câu chuyện có tính giáo dục cao phù hợp với trẻ nhà trẻ. Thông qua những giờ trẻ xem phim, tôi kết hợp rèn luyện phát âm cho trẻ, sửa lỗi phát âm nếu trẻ phát âm sai một cách kịp thời.

- Giải pháp 2: Đổi mới hình thức kể chuyện theo hướng lấy trẻ làm trung tâm.

Như chúng ta đã biết, quan điểm dạy học “*lấy trẻ làm trung tâm*” trong trường mầm non hiện nay là một quan điểm giáo dục tiên bộ. Quan điểm này nhằm giúp cho việc dạy và học giữa giáo viên và trẻ đến gần nhau hơn, giáo viên hiểu và tôn trọng ý kiến của trẻ, không nhồi nhét kiến thức và dạy theo kiểu “*cô nói trò phải nghe*” như trước. Chính vì vậy để giúp trẻ hứng thú tích cực trong hoạt động kể chuyện thì giáo viên phải biết cách thay đổi làm mới cho bài giảng của mình. Dạy học phải dựa trên khả năng hiểu biết của trẻ, giúp trẻ hiểu nội dung bài học và được trực tiếp tham gia vào các hoạt động, được nói lên nguyện vọng mong muốn cũng như suy nghĩ của mình.

Với trẻ mầm non việc học thông qua chơi, vui chơi mà được học những kiến thức mà giáo viên truyền tải. Chính vì vậy bản thân luôn suy nghĩ tìm tòi những phương pháp giảng dạy mới, những cách thức truyền đạt hấp dẫn để trẻ hào hứng mà không phải cứ lặp đi lặp lại theo một khuôn khổ nhất định. Trẻ mầm non luôn thích tò mò khám phá những thứ xung quanh, những gì mới lạ hấp dẫn sẽ kích thích tính tò mò của trẻ. Vì vậy khi tổ chức một hoạt động học tôi luôn chú trọng các bước sau:

+ Chuẩn bị giáo án đầy đủ và thiết kế giáo án với các phương pháp mới tạo sự lôi cuốn hứng thú của trẻ trong từng hoạt động

+ Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng tranh ảnh, đặc biệt nên thiết kế bài giảng điện tử với hình ảnh màu sắc sinh động để phục vụ cho hoạt động giảng dạy

+ Chuẩn bị không gian lớp học sạch sẽ thoáng mát an toàn cho trẻ

+ Tạo một tâm thế vui vẻ thoải mái cho cả cô và trẻ .

+ Trang phục phù hợp

+ Trong các hoạt động trẻ phải luôn được tham gia thực hành trải nghiệm

+ Tạo cơ hội để trẻ bày tỏ ý kiến và nói lên suy nghĩ của mình.

+ Luôn gần gũi tôn trọng trẻ trẻ, sử dụng ánh mắt cử chỉ phù hợp với nội dung bài dạy.

+ Luôn chuẩn bị phần âm nhạc để tích hợp trong các hoạt động chuyển tiếp.

Đối với trẻ mầm non, sự tập trung chú ý chưa cao. Với trẻ nhà trẻ thì sự tập trung vào giờ học khoảng 12 đến 15 phút. Vậy trong khoảng thời gian đó giáo viên phải làm sao để tải hết nội dung bài dạy và đạt hiệu quả trên trẻ, kết thúc bài dạy trẻ hiểu bài và có được sản phẩm như mong đợi thì việc truyền tải bài giảng của cô để trẻ thích thú và không nhàm chán, kiến thức phù hợp với độ tuổi của trẻ là rất quan trọng.

Tùy vào đặc điểm khả năng nhận thức của trẻ cũng như tùy thuộc với điều kiện thực tế trường lớp mà giáo viên xác định đề tài sao cho phù hợp với trẻ, không quá khó mà cũng không nên quá đơn giản với độ tuổi của trẻ. Xác định mục đích rõ ràng cần đạt được của trẻ và chuẩn bị đầy đủ đồ dùng đồ chơi trước khi tổ chức hoạt động học cho trẻ tham gia. Các đồ dùng đồ chơi khi dạy trẻ giáo viên có thể tận dụng các sản phẩm do cô và trẻ làm ra trước đó hoặc tận dụng các nguyên vật liệu thiên nhiên để giảm tải kinh phí mua sắm. Đồng thời giáo viên cần áp dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy để chất lượng bài học sinh động hiệu quả và ít tốn kém thời gian công sức hơn.

Với từng câu chuyện kể, giáo viên xác định nội dung phù hợp và đưa ra hệ thống câu hỏi đã chuẩn bị có tính logic để đàm thoại với trẻ một cách sôi nổi theo phương

châm: “Lấy trẻ làm trung tâm” để phát huy trí tưởng tượng, những cảm xúc của trẻ, tính liên hệ thực tiễn, sáng tạo phù hợp với từng nội dung của bài mà trẻ không bị áp đặt một cách gò bó. Hệ thống câu hỏi giáo viên có thể tổ chức thông qua hình thức trò chơi, nếu áp dụng công nghệ thông tin thì giáo viên có thể đưa các trò chơi như: nhanh như tia chớp nhí, ô cửa bí mật, hộp quà may mắn, vòng quay kì diệu... để giúp trẻ hào hứng hơn, các câu hỏi có đáp án đúng sai để trẻ suy luận phân tích từ đó giúp phát triển khả năng nhận thức ở trẻ, giúp trẻ hình thành kỹ năng ghi nhớ chú ý hơn trong các hoạt động.

Ví dụ: Với truyện “Quả trứng”, tôi sử dụng mô hình với quả trứng thật để dẫn dắt vào chuyện. Trong quá trình kể tôi tập trung vào giọng của mình sao cho lôi cuốn hấp dẫn đối với trẻ



Trẻ tập trung nghe cô kể chuyện

Đối với truyện “Chiếc áo mùa xuân”, tôi sử dụng hình thức đưa trẻ vào không gian của mùa xuân với hoa cỏ do cô trang trí để giúp trẻ hòa nhập vào câu chuyện.

Có thể nói việc thay đổi hình thức giờ học đa dạng, phong phú, hấp dẫn đã lôi cuốn trẻ vào giờ học một cách nhẹ nhàng mà vẫn mang lại hiệu quả cao.

Trong giờ kể chuyện lâu nay chúng ta vẫn có thói quen cho trẻ ngồi thụ động theo một kiểu ngồi từ đầu hoạt động cho đến lúc kết thúc. Điều này đối với trẻ nhà trẻ ngồi

lâu sẽ gây cho trẻ sự mệt mỏi, gò bó. Vì thế tôi đã luôn thay đổi hình thức giúp cho trẻ luôn có cảm giác thoải mái nhất. Trẻ ngồi gần cô sao cho giữa cô và trẻ luôn có sự gắn kết gần gũi. Cô bao quát được trẻ. Trẻ có thể quan sát được quan sát cử chỉ nét mặt của cô giáo.



Trẻ nghe cô kể chuyện

Với cách dẫn dắt logic, lời nói nhẹ nhàng lời cuốn cùng cử chỉ điệu bộ phù hợp thì hiệu quả bài học ở trẻ sẽ vô cùng hiệu quả, trẻ sẽ vô cùng thích thú lắng nghe cô kể và ghi nhớ nội dung câu chuyện.

Có thể nói việc thay đổi hình thức giờ học đa dạng, phong phú, hấp dẫn đã lôi cuốn trẻ vào giờ học một cách nhẹ nhàng. Trẻ sẽ tập trung chú ý nhiều hơn, học được nhiều từ ngữ hơn, lắng nghe nhiều hơn đến cách phát âm của cô, chú ý đến sự thể hiện giọng điệu của từng nhân vật. Từ đó giúp cô thực hiện được mục tiêu đặt ra trong đó có mục tiêu về phát triển ngôn ngữ được thực hiện một cách dễ dàng.

- Giải pháp 3: Chuẩn bị tốt giáo án, đồ dùng dạy học tranh ảnh đồ chơi hấp dẫn thu hút trẻ vào tiết học.

Để tiết học đạt hiệu quả thì cô giáo phải soạn giáo án kỹ lưỡng, học thuộc giáo án trước khi lên tiết. Giáo án soạn phải theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, phải đầy đủ các phần và thật sự logic, cũng như cách dẫn dắt các hoạt động thực sự hấp dẫn lôi cuốn người học .

Để thu hút sự hứng thú của trẻ vào hoạt động kể chuyện thì tôi thường xuyên sưu tầm làm các đồ dùng đồ chơi đẹp hấp dẫn có tính khoa học thẩm mỹ và sáng tạo. Các đồ dùng tranh ảnh đồ chơi đó tôi thường tận dụng từ các nguyên vật liệu phế thải hoặc sưu tầm, quyên góp nhờ phụ huynh làm giúp như rỗi tay các loại, sách báo cũ, vải vụn, len vụn, các vỏ hộp, mút xốp các bìa cattong để làm tranh ảnh, mũ... phục vụ cho tiết học.

Khi chuẩn bị tranh ảnh đồ dùng đồ chơi bằng vật thật tôi chú ý về màu sắc kích thước sao cho phù hợp với nội dung bài dạy. Tranh ảnh đồ dùng đồ chơi phải đảm bảo tính an toàn, bố trí sắp xếp chỗ để sao cho phù hợp, vừa tầm nhìn để cháu dễ nhìn dễ lấy ... Và khi vào tiết học tôi cũng hay sử dụng các sản phẩm do cô và cháu tạo ra để vừa tiết kiệm thời gian và công sức của giáo viên, vừa tạo được sự thích thú ở trẻ vì trẻ sẽ thấy những sản phẩm mình làm ra thật sự hữu ích, trẻ sẽ tích cực chủ động hơn trong các hoạt động.



Trẻ thích thú xem nghe kể chuyện bằng rối bóng cô tự làm

- Giải pháp 4: Quan tâm đến biện pháp luyện tập cá nhân trẻ.

Trong thực tế tổ chức giờ kể chuyện cho trẻ nhà trẻ ở lớp tôi. Một số cháu rất tích cực tham gia hoạt động, thích được nói cùng cô, một số cháu khác lại thụ động, rụt rè chỉ biết ngồi nghe cô và các bạn khác nói. Tìm hiểu nguyên nhân tôi nhận ra các cháu này có vốn từ rất nghèo nàn, phát âm không rõ nên không tự tin trong giao tiếp. Do đó, trong giờ kể chuyện tôi đã sử dụng các biện pháp khác nhau để kích thích từng cá nhân trẻ luyện nói.

Trước hết, để trẻ tự tin tham gia trả lời câu hỏi của cô, trẻ phải hiểu nội dung câu chuyện và hiểu câu hỏi của cô. Những câu hỏi mà tôi lựa chọn là những câu hỏi ngắn gọn, phù hợp để trẻ có thể trả lời được. Câu hỏi mang tính chất mở từ dễ đến khó, sát với nội dung truyện. Câu hỏi phải đạt được những tiêu chí: Ai đây? Cái gì đây?..Làm gì?... Thế nào?

Ví dụ: Truyện “Quả trứng”, tôi sẽ đưa ra những câu hỏi như sau:

- Câu chuyện nói về cái gì?
- Quả trứng như thế nào?
- Bạn nào đã nhìn thấy quả trứng?
- Gà trống đã nói gì?
- Lợn con đã nói gì?
- Sau khi nghe các bạn nói thì quả trứng làm gì?

Sau mỗi câu trả lời của trẻ, cô khái quát và cho trẻ nhắc lại. Đặc biệt là những câu có đoạn hội thoại “Ồ ó oo..quả trứng gì to to?” hay “ụt ịt, ụt ịt.. trứng gà, trứng vịt”. Giải thích từ khó “to to” là rất to.

Mỗi lần cho trẻ nhắc lại đoạn hội thoại, đọc và phát âm các từ khó. Nếu trẻ phát âm chưa chuẩn, sử dụng câu chưa đúng tôi trực tiếp uốn nắn, sửa sai cho trẻ. Tôi thường ưu tiên gọi những trẻ nhút nhát, những trẻ đang còn chậm về cách phát âm và diễn đạt. Tôi động viên, khuyến khích, hướng lái trẻ trả lời diễn đạt bằng ngôn ngữ lời nói.

Với cách thức như vậy, mỗi ngày với sự kiên trì của mình khoảng cách về khả năng ngôn ngữ giữa các trẻ dần dần được thu hẹp lại. Trẻ tự tin, mạnh dạn hơn và chủ động hơn trong giờ kể chuyện.



Trẻ tự tin trò chuyện cùng cô

- Giải pháp 5: Ứng dụng công nghệ thông tin vào trong hoạt động kể chuyện.

Không chỉ với hoạt động kể chuyện mà trong các hoạt động khác thì việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy là việc làm vô cùng cần thiết đối với cả người dạy và người học. Đối với giờ kể chuyện đôi khi giáo viên kể chuyện chất giọng chưa tốt hoặc hình ảnh minh họa chưa hấp dẫn lôi cuốn trẻ thì việc cho trẻ xem hoặc nghe người khác kể chuyện kèm hình ảnh minh họa giúp trẻ hiểu hơn nội dung bài học. Đặc biệt hình ảnh trên máy tính ti vi với màu sắc đẹp, đồng thời nội dung bài thơ câu chuyện thường có hình ảnh “động” sẽ thu hút sự hứng thú của trẻ. Bởi với trẻ để tiếp thu bài học hiệu quả phải có hình ảnh trực quan sinh động. Đồng thời, khi sử dụng công nghệ thông tin vào trong hoạt động kể chuyện giáo viên có thể kết hợp cho trẻ trả lời câu hỏi theo các hình thức như chơi “ vòng quay kì diệu, hái hoa dân chủ, ô cửa bí mật, hộp quà bí mật...” giúp trẻ thêm hào hứng.

Hơn thế nữa, nếu giáo viên đã có chất giọng kể chuyện tốt và sử dụng tốt các ứng dụng công nghệ thông tin vào trong hoạt động kể chuyện thì trẻ sẽ càng hứng thú tham gia vào các hoạt động cùng cô giúp giờ học đạt hiệu quả cao hơn và điều đó cũng đồng nghĩa với việc trẻ sẽ càng tiếp thu bài học tốt từ đó ngôn ngữ của trẻ cũng sẽ phát triển tốt hơn.

Ví dụ với hoạt động kể chuyện quả trứng hoặc câu chuyện đôi bạn tốt, thỏ con không vâng lời thì tôi sử dụng phần mềm powepoit để cắt ghép tranh ảnh, sử dụng phong nền tạo tạo hình nhân vật câu chuyện. Tôi còn có thể sử dụng trò chơi trên poeepoit giúp trẻ trả lời câu hỏi đúng sai trong quá trình cô và trẻ tương tác. Việc thực hiện tranh ảnh với các hình ảnh động và màu sắc hấp dẫn đẹp mắt giúp trẻ hứng thú khi tham gia hoạt động cùng cô và giúp cho thời gian chuẩn bị cũng như tiết kiệm kinh phí mua sắm làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ



Trẻ thích thú xem qua màn hình

- Giải pháp 6: Tổ chức hoạt động kể chuyện cho trẻ thông qua hoạt động hàng ngày.

Đối với trẻ nhà trẻ hoạt động chơi nhiều hơn hoạt động học nên tôi đã lồng ghép, đan xen hoạt động kể chuyện vào mọi lúc mọi nơi "*học mà chơi, chơi mà học*" nhằm củng cố thêm kiến thức đã học và cung cấp thêm vốn từ vốn, cách sử dụng câu từ đang còn nghèo nàn của trẻ.

Ví dụ: Trong giờ đón, trả trẻ tôi cho trẻ quan sát, trò chuyện về một câu chuyện tranh đã học. Tôi nhận thấy có những trẻ lâu nay luôn thụ động trong các hoạt động nhưng khi nhìn vào bức tranh tôi đưa ra, trẻ nhận ra và nói đúng tên nhân vật trong truyện là những vật nào. Sau đó, tôi gợi mở, khuyến khích trẻ nói đó là nhân vật nào? Trong câu chuyện nào? Tôi trò chuyện với trẻ về diễn biến xảy ra trong câu chuyện. Tôi luôn khuyến khích trẻ kể dưới sự gợi ý của cô. Ngoài cho trẻ xem tranh tôi còn cho trẻ phim hoạt hình về các câu chuyện kể, trẻ rất thích thú với loại hình này. Qua hình thức này, trẻ được nói và diễn đạt theo ý của mình. Tôi thấy trẻ tự tin hơn, không còn khoảng cách rụt rè. Trẻ dễ khắc sâu vào tâm trí trẻ về nội dung câu chuyện. Theo đó, ngôn ngữ cũng phát triển. Tôi lồng ghép kể chuyện cho trẻ nghe vào mỗi giờ đi ngủ của trẻ. Trước khi trẻ đi ngủ, tôi sẽ đọc cho trẻ nghe những câu chuyện cổ tích, những câu chuyện ngắn gọn, dễ nghe, dễ đi vào giấc ngủ trẻ. Nó giống như một thói quen trước khi ngủ của trẻ. Trẻ nhà trẻ học và chơi đan xen nhau, sau những hoạt động học, tôi cho trẻ hoạt động góc, hoạt động ngoài trời.

- Giải pháp 7: Phối hợp tốt với phụ huynh để giúp trẻ phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động kể chuyện.

Như chúng ta đã thấy môi trường tiếp xúc của trẻ chủ yếu là gia đình và nhà trường. Chính vì vậy việc kết hợp giữa gia đình và nhà trường là một việc làm không thể thiếu. Phụ huynh chính là nhân tố quyết định trong việc tạo nguồn nhiên liệu của góc văn học để phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

Trong cuộc họp phụ huynh đầu năm tôi nêu tầm quan trọng của lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ, đặc biệt là thông qua hoạt động kể chuyện. Hàng tháng tuyên truyền

với phụ huynh qua các biểu bảng nêu lên nội dung về chủ điểm, về các câu chuyện bài thơ mới.... Hàng ngày cùng trò chuyện với phụ huynh về khả năng kể chuyện đọc thơ của con em họ. Qua đó, phụ huynh thấy được ngôn ngữ của trẻ phát triển như thế nào và có biện pháp giúp cho trẻ học tốt với hoạt động làm quen với tác phẩm văn học đặc biệt là hoạt động kể chuyện bé nghe tại gia đình.

Trong giờ đón trả trẻ tôi huy động phụ huynh đóng góp, ủng hộ tạo góc văn học hoặc thu nhập những nguyên vật liệu sẵn có, dễ tìm như báo hoạ mi, vải vụn, len vụn, các vỏ hộp, nút xốp....

Trao đổi với phụ huynh tạo điều kiện cho trẻ được tiếp xúc với các câu chuyện phù hợp lứa tuổi qua băng đĩa và cùng cô sưu tầm các nguyên vật liệu thiên nhiên sẵn có phục vụ cho việc phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động dạy trẻ kể chuyện .

Hơn nữa việc trao đổi với phụ huynh để cho trẻ đi học đều đặn sẽ giúp trẻ tiếp thu kiến thức một cách có hệ thống liên tục, trẻ sẽ ghi nhớ lại một cách tích cực và trẻ sẽ mạnh dạn tự tin hơn trong quá trình tham gia vào hoạt động dạy trẻ kể chuyện sáng tạo nói riêng và các hoạt động khác nói chung

2.2. Tính mới, tính sáng tạo của các giải pháp mới:

Tính mới của sáng kiến nằm ở việc xây dựng và triển khai đồng bộ các giải pháp sáng tạo, có tính thực tiễn cao nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non thông qua hoạt động kể chuyện, với trọng tâm là "lấy trẻ làm trung tâm" và "ứng dụng công nghệ hỗ trợ". Cụ thể, tính mới thể hiện ở các điểm sau:

Đổi mới môi trường học tập: Tạo môi trường phong phú, đa dạng, thu hút: Không chỉ là trang trí lớp học, mà còn mở rộng ra môi trường ngoài lớp, góc dân gian, góc tuyên truyền, thư viện mini từ vật liệu phế thải, với các chủ đề thay đổi liên tục để trẻ luôn hứng thú khám phá và sử dụng ngôn ngữ.

Ứng dụng vật liệu phế thải, tự làm đồ dùng: Tạo thư viện sách, sân khấu rối, mũ múa, đồ dùng sáng tạo từ vật liệu tái chế, vừa tiết kiệm chi phí, vừa tăng tính gần gũi, thân thiện với môi trường và trẻ.

Đổi mới hình thức kể chuyện: Lấy trẻ làm trung tâm: Giáo viên không còn đóng vai trò độc tôn mà khuyến khích trẻ tham gia, đặt câu hỏi, chia sẻ cảm xúc, ý kiến cá nhân, tự tin thể hiện bản thân.

Đa dạng hóa cách kể: Kết hợp kể chuyện bằng nhiều hình thức như rối bóng (tự làm), tranh ảnh động, video, giọng kể truyền cảm, tạo không khí vui tươi, hấp dẫn, phù hợp với tâm lý trẻ.

Phát triển kỹ năng giao tiếp qua trò chơi: Sử dụng các trò chơi như "nhanh như tia chớp nhí", "ô cửa bí mật", "hộp quà bí mật", vòng quay kỳ diệu để trẻ trả lời câu hỏi, củng cố kiến thức, sửa lỗi phát âm một cách tự nhiên.

Ứng dụng công nghệ thông tin: Sử dụng phần mềm powepoit, video: Tạo bài giảng điện tử với hình ảnh động, màu sắc sinh động, âm thanh hấp dẫn để kể chuyện, củng cố kiến thức, tương tác với trẻ, giúp tiết học đạt hiệu quả cao hơn và tiết kiệm thời gian.

Luyện tập cá nhân hóa và Phối hợp với phụ huynh: Biện pháp luyện tập cá nhân: Quan tâm đến từng trẻ, đặc biệt là trẻ nhút nhát, phát âm chưa chuẩn, thông qua các câu hỏi gợi mở, câu hỏi mang tính mở, khuyến khích trẻ nói, sửa lỗi phát âm kịp thời. **Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh:** Tích cực tuyên truyền, trao đổi với phụ huynh về tầm quan trọng của ngôn ngữ, hướng dẫn phụ huynh cách kể chuyện, tạo môi trường ngôn ngữ tại nhà, sưu tầm vật liệu, tạo góc văn học... Sự kết hợp đồng bộ các giải pháp này, từ việc tạo môi trường, đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ, đến cá nhân hóa và phối hợp với gia đình, là điểm mới tạo nên tính hiệu quả và toàn diện cho sáng kiến.

2.3. Khả năng áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến

Sáng kiến có tính linh hoạt cao, có thể được triển khai ở hầu hết các trường mầm non, không bị giới hạn bởi điều kiện cơ sở vật chất: **Với trường có điều kiện tốt:** Có thể khai thác đầy đủ công nghệ, vật liệu hiện đại để nâng cao hiệu quả hoạt động. **Với trường có điều kiện hạn chế:** Vẫn có thể thực hiện hiệu quả chỉ với vật liệu đơn giản,

tự làm từ vật liệu phế thải, không cần đầu tư quá nhiều chi phí. Yêu cầu duy nhất là đội ngũ giáo viên có tinh thần chủ động, tham gia tích cực vào quá trình xây dựng và triển khai hoạt động, cùng với sự ủng hộ của ban giám hiệu nhà trường.

Phạm vi ảnh hưởng

Phạm vi nội bộ nhà trường: Đối với giáo viên: Nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm, rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động kể chuyện, tạo môi trường học tập hấp dẫn cho trẻ.

Đối với trẻ: Phát triển toàn diện kỹ năng ngôn ngữ, khả năng giao tiếp, tự tin thể hiện bản thân, hứng thú học tập.

Đối với phụ huynh: Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc rèn luyện ngôn ngữ cho trẻ, phối hợp hiệu quả với nhà trường trong công tác giáo dục.

Phạm vi nhân rộng Sáng kiến có thể được áp dụng rộng rãi cho tất cả các trường mầm non trong cùng xã, tỉnh, đặc biệt phù hợp với các trường có điều kiện kinh tế còn hạn chế, giúp nâng cao chất lượng giáo dục mầm non trên phạm vi địa phương mà không tốn kém nhiều chi phí đầu tư.

2.4. Hiệu quả áp dụng và lợi ích thu được từ sáng kiến

- Hiệu quả về mặt khoa học

Sáng kiến mang lại sự thay đổi mang tính hệ thống và dựa trên bằng chứng trong hoạt động quản lý và giảng dạy: Tiếp cận khoa học vào hoạt động dạy học Thay vì dựa trên kinh nghiệm cá nhân hay cảm tính, sáng kiến xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá kết quả dựa trên quan sát thực tế, phân tích dữ liệu từ quá trình học tập của trẻ. Mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn đều tập trung vào việc giải quyết các vấn đề thực tế đã được xác định rõ ràng, giúp giáo viên xây dựng phương pháp dạy học phù hợp với đặc điểm phát triển của từng lứa tuổi.

Chu trình cải tiến liên tục Toàn bộ quá trình hoạt động theo vòng lặp: Xây dựng kế hoạch → Triển khai → Kiểm tra, đánh giá → Rút kinh nghiệm và điều chỉnh lại.

Điều này giúp đội ngũ giáo viên liên tục hoàn thiện phương pháp giảng dạy, không dừng lại ở trạng thái ổn định mà luôn hướng tới chất lượng cao hơn.

Phát triển năng lực chuyên môn dựa trên thực tiễn Sáng kiến giúp giáo viên rút ra bài học thực tế từ các tình huống giảng dạy thực tế, thay vì học lý thuyết trừu tượng. Qua việc thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm và phân tích hoạt động của trẻ, đội ngũ giáo viên được trang bị các kỹ năng giải quyết vấn đề, sáng tạo và điều chỉnh phương pháp dạy học một cách linh hoạt **Đổi mới tư duy về giáo dục mầm non** Sáng kiến thúc đẩy sự thay đổi tư duy từ "giáo viên là trung tâm" sang "lấy trẻ làm trung tâm", giúp đội ngũ giáo viên tập trung vào nhu cầu, hứng thú và đặc điểm phát triển của từng trẻ, phù hợp với xu hướng đổi mới giáo dục hiện đại.

Các lợi ích khác từ sáng kiến: Bên cạnh hiệu quả khoa học, sáng kiến còn mang lại nhiều lợi ích thực tiễn: **Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn** Các buổi sinh hoạt chuyên môn mang tính hình thức mà đi vào chiều sâu, tập trung vào giải quyết các vấn đề thực tế, giúp đội ngũ giáo viên thực sự nâng cao năng lực chuyên môn.

Phát huy vai trò cán bộ quản lý và tổ trưởng chuyên môn Cán bộ quản lý có vai trò rõ ràng hơn trong việc chỉ đạo, điều hành và kiểm tra hoạt động chuyên môn, đồng thời tổ trưởng chuyên môn được trao nhiều cơ hội phát huy năng lực quản lý và tổ chức hoạt động.

Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp Sáng kiến tạo ra môi trường làm việc dân chủ, cởi mở, giúp giáo viên chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ lẫn nhau, nâng cao tinh thần đồng đội và gắn kết với nhà trường.

Nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ Qua việc áp dụng các phương pháp giảng dạy mới, trẻ được tiếp thu kiến thức hiệu quả hơn, phát triển kỹ năng ngôn ngữ, giao tiếp và tự tin thể hiện bản thân tốt hơn.

Tăng cường sự hợp tác với phụ huynh Sáng kiến giúp nâng cao nhận thức của phụ huynh về tầm quan trọng của việc rèn luyện ngôn ngữ cho trẻ, tạo sự đồng thuận và hợp tác hiệu quả giữa nhà trường và gia đình trong công tác giáo dục.

- Hiệu quả kinh tế

Sáng kiến này được xây dựng dựa trên tận dụng tối đa các nguồn lực sẵn có tại trường, địa phương mà không cần đầu tư chi phí cao: Tiết kiệm chi phí đầu tư đồ dùng dạy học, đồ chơi Thay vì mua sắm các đồ dùng, đồ chơi dạy học đắt tiền từ thị trường, sáng kiến khuyến khích sử dụng vật liệu phế thải, nguyên liệu tự nhiên sẵn có tại địa phương để tự làm đồ dùng, đồ chơi, góc học tập cho trẻ. Các vật liệu như vỏ hộp sữa, lon nước ngọt, lá cây khô, hạt ngũ cốc, vỏ trứng... được tái chế thành các sản phẩm giáo dục độc đáo, vừa thỏa mãn nhu cầu học chơi của trẻ, vừa giúp nhà trường tiết kiệm một khoản chi phí đáng kể cho việc mua sắm đồ dùng giáo dục. Nhờ đó, các trường mầm non có thể tối ưu ngân sách kinh phí cho các hoạt động giáo dục khác, đồng thời xây dựng được môi trường học tập thân thiện, gần gũi với thiên nhiên cho trẻ.

- Hiệu quả về mặt xã hội:

Đối với trẻ

Kết quả khảo sát trên trẻ được thể hiện qua bảng so sánh:

Bảng 2: Bảng so sánh đầu năm, cuối năm

Tổng số: 11 trẻ

Nội dung khảo sát	Đầu năm		Cuối năm	
	Số trẻ đạt	Tỉ lệ %	Số trẻ đạt	Tỉ lệ %
Yêu thích hoạt động kể chuyện	5/11	46%	9/11	82%
Ngôn ngữ vốn từ mạch lạc	6/11	54%	10/11	90%
Tích cực hứng thú tham gia trong hoạt động kể chuyện	8/11	72%	11/11	100%

Hiểu được nội dung câu chuyện, trả lời được câu hỏi	4/11	36%	9/11	82%
Mạnh dạn tự tin trong giao tiếp	6/11	54%	10/11	90%

Từ bảng khảo sát cho thấy sáng kiến đã đem lại hiệu quả: Tạo được môi trường lớp học phong phú, sạch sẽ đã kích thích hứng thú tham gia vào các hoạt động kể chuyện. Đồ dùng đồ chơi phục vụ cho các hoạt động của trẻ phong phú đa dạng hơn. Ngôn ngữ của trẻ rõ ràng, mạch lạc hơn, tự tin hơn trong giao tiếp. Trẻ rất hứng thú tham gia vào các hoạt động kể chuyện.



Chăm chú nghe cô kể chuyện

Đối với giáo viên:

- Phương pháp dạy được nâng lên, giáo viên thực sự linh hoạt áp dụng nhiều hình thức vào giảng dạy gây hứng thú cho trẻ. Qua các đợt kiểm tra thao giảng, dự giờ đột xuất, qua các tiết giảng dạy hàng ngày đều đạt kết quả tốt.

- Bản thân tôi cũng như chị em đồng nghiệp thấy tự tin hơn, có kinh nghiệm và nhiệt tình hơn trong công tác giáo dục trẻ đặc biệt là trong việc giúp trẻ phát triển ngôn ngữ.

- Trau dồi nghệ thuật lên lớp, cách xử lý các tình huống sư phạm khi tổ chức các hoạt động kể chuyện cho trẻ.

Đối với phụ huynh:

- Có sự nhìn nhận đúng đắn về giáo dục mầm non.

- Nhận thức được tầm quan trọng của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ đặc biệt phụ huynh ở nhà thường mua sách tranh truyện và cùng trẻ đọc kể vào mỗi buổi tối trước khi đi ngủ hoặc hay mở các câu chuyện trên internet cho trẻ xem.

- Nhiệt tình phối hợp với giáo viên trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ; quan tâm rèn con nói đúng ngữ pháp, giao tiếp với mọi người xung quanh.

- Qua việc tuyên truyền kết hợp với phụ huynh dạy trẻ kể chuyện ở nhà và phụ huynh đã quan tâm hơn tới các hoạt động của trẻ tại trường. Vì vậy, mà trẻ rất hào hứng, hăng hái đi học, cha mẹ cũng rất yên tâm khi đưa con em mình đến lớp.

3. Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu:

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ
1	Hoàng Thị Hậu	02/03/1987	Trường mầm non Nghĩa Trung	Giáo viên MN hạng III	Cao đẳng sư phạm	Áp dụng thử

						mầm non	
2		Dương Thị Hường	16/08/1983	Trường mầm non Nghĩa Trung	Giáo viên MN hạng III	Cao đẳng sư phạm mầm non	Áp dụng thử
3		Phạm Thị My	11/10/1992	Trường mầm non Nghĩa Trung	Giáo viên MN hạng III	Đại học sư phạm mầm non	Áp dụng thử
4		Trần Thị Duyên	25/01/1991	Trường mầm non Thị trấn Liễu Đề	Giáo viên MN hạng III	Cao đẳng sư phạm mầm non	Áp dụng thử lần đầu

IV. Phần kết luận

Vai trò ý nghĩa, tầm quan trọng của sáng kiến

Giáo viên cần nắm vững đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của trẻ để có biện pháp giáo dục phù hợp. Vận dụng các biện pháp giáo dục mọi lúc, mọi nơi. Chú ý đến một số trẻ cá biệt, luôn tạo ra niềm tin, sự hứng thú cho trẻ.

Giáo viên cần nâng cao trình độ ngôn ngữ đặc biệt là chất giọng kể chuyện của chính bản thân mình, coi ngôn ngữ là một phương tiện giáo dục chủ đạo.

Cần sưu tầm tranh ảnh, các đồ dùng đồ chơi đẹp, đảm bảo tính thẩm mỹ và khoa học, thu hút trẻ

Trong hoạt động học, giáo viên nên thiết kế một cách mềm dẻo, linh hoạt, không áp đặt mà chủ yếu tổ chức dưới hình thức trò chơi, thi đua để trẻ tiếp nhận kiến thức một cách thích cực, tự nhiên và hiệu quả.

Giáo viên luôn tích cực học tập, học hỏi đồng nghiệp cũng như học các ứng dụng công nghệ thông tin hay sáng tạo cho việc học và dạy cho trẻ thông qua giờ kể chuyện.

Giáo viên phải thật sự kiên trì, nhẫn nại và yêu thương trẻ như con đẻ của mình. Phối hợp tốt với phụ huynh trong quá trình giáo dục phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

Mở rộng vốn từ cho trẻ và khuyến khích trẻ sử dụng vốn từ trẻ học được trong các hoạt động khác nhau, đặc biệt qua các trò chơi ngôn ngữ, trò chuyện, đàm thoại giữa cô với trẻ, trẻ với trẻ.

- Bài học kinh nghiệm rút ra từ sáng kiến

Ngôn ngữ có vai trò rất quan trọng đến sự phát triển toàn diện của trẻ. Cho nên việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ đúng lúc và phù hợp với từng lứa tuổi là điều hết sức cần thiết. Vì vậy để trẻ đạt hiệu quả cao thì giáo viên cần tổ chức hoạt động này một cách khéo léo, nhằm phát triển tư duy, trí tưởng tượng cũng như năng lực sử dụng ngôn ngữ cho trẻ. Dạy trẻ phát triển ngôn ngữ cũng là dạy trẻ biết giao tiếp, cũng là dạy trẻ học làm người. Không chỉ về ngôn từ, cấu trúc câu mà cả học về cái tâm, cái tình, cái hồn, hay nói cách khác là học giá trị của người đó.

Phát triển ngôn ngữ cho trẻ 24 -36 tháng tuổi thông qua hoạt động làm quen văn học thể loại truyện kể là sự tổng hợp toàn bộ nội dung rèn luyện ngôn ngữ. Nói mạch

lạc chứng tỏ ngôn ngữ của trẻ đạt yêu cầu cao về mặt biểu hiện âm thanh, từ điển đạt, câu đúng ngữ pháp cũng như sự mạnh dạn tin tưởng trong giao tiếp. Đề tài nghiên cứu này sẽ làm cơ sở vững chắc cho việc học tập của trẻ những năm tiếp theo.

- Kiến nghị, đề xuất để triển khai hiệu quả

Đối với cấp trên: UBND xã Nghĩa Hưng quan tâm hơn nữa đến việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để giáo viên mầm non có điều kiện tốt hơn trong việc tổ chức các hoạt động cho trẻ trong nhà trường.

- Tổ chức các hội thi để các giáo viên có cơ hội học hỏi giao lưu nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

Đối với nhà trường:

- Nhà trường nên mua sắm bổ sung thêm trang thiết bị dạy học như: Máy chiếu, loa, ti vi, mua sắm thêm các tài liệu tranh ảnh phục vụ cho hoạt động làm quen văn học.

- Cần tạo điều kiện cho giáo viên tham quan học tập ở các đơn vị bạn để trao đổi, học hỏi kinh nghiệm.

***Cam kết không sao chép, vi phạm bản quyền**

Tôi xin cam đoan đề tài sáng kiến kinh nghiệm trên là của bản thân không sao chép, nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định .

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN ĐƠN VỊ

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Luyến

Nghĩa Hưng, ngày 05 tháng 05 năm 2026

Tác giả

Đinh Thị Nhung

MỤC LỤC

I. Thông tin chung.....	2
II. PHẦN MỞ ĐẦU	2
III. Phần nội dung	8
1. Mô tả giải pháp đã biết.....	8
2. Nội dung các giải pháp mới; Tính mới, tính sáng tạo; Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến.	12
2.1. Nội dung các giải pháp mới.....	12
2.2. Tính mới, tính sáng tạo của các giải pháp mới:	24
2.3. Khả năng áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến.....	25
2.4. Hiệu quả áp dụng và lợi ích thu được từ sáng kiến.....	26
3. Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu.....	32
IV. Phần kết luận.....	31

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. BGD&ĐT, 2021. Chương trình giáo dục mầm non. Ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Lê Thu Hương, Lê Thị Ánh Tuyết (chủ biên), 2018. Hướng dẫn thực hiện chương trình Giáo dục mầm non 0 - 6 tuổi. NXBGDVN
3. Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT, ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình Giáo dục mầm non. Thông tư số 51 ngày 31/12 năm 2020 - sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
4. Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT);
5. Kế hoạch số 07/KHGD-TMN ngày 26/8/2025 của trường Mầm non Nghĩa Trung về Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2025 - 2026;